

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Mẫu: THUYẾT MINH DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

I. Thông tin chung

1. Tên quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN):

(Ghi rõ tên tiếng Việt và tiếng Anh, ví dụ: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trụ sạc xe điện/National technical regulation on electric vehicle charging equipments).

2. Cơ quan chủ trì xây dựng:*(Tên Bộ, cơ quan ngang Bộ, đơn vị đầu mối chủ trì)*

3. Đơn vị, tổ chức phối hợp thực hiện: *(Liệt kê các đơn vị tham gia, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, chuyên gia kỹ thuật...)*

4. Thời gian thực hiện: *(Từ tháng/năm – đến tháng/năm)*

5. Căn cứ pháp lý: *(các văn bản giao nhiệm vụ, ví dụ: Luật, Nghị định, Thông tư, Quyết định phê duyệt kế hoạch...)*

II. Sự cần thiết và mục tiêu xây dựng QCVN

1. Tình hình trong nước:

- Thực trạng quản lý nhà nước đối với đối tượng của QCVN (sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình...).
- Hiện trạng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật hiện có; các bất cập, chồng chéo, thiếu hụt.
- Các vấn đề về an toàn, môi trường, sức khỏe cộng đồng, thương mại... cần được quản lý bằng công cụ QCVN.
- Tình hình sản xuất, công nghệ, năng lực đánh giá sự phù hợp trong nước.
- Nhu cầu của cơ quan quản lý, doanh nghiệp và xã hội.
- Các vấn đề khác.

2. Tình hình quốc tế:

- Kinh nghiệm, xu hướng quốc tế trong quản lý và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật cùng loại;
- Các cam kết quốc tế của Việt Nam có liên quan đến lĩnh vực này (WTO/TBT, EVFTA, CPTPP...).

3. Mục tiêu của QCVN:

Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm xây dựng thuyết minh về mục tiêu của QCVN, bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của QCVN. Mục tiêu của QCVN có thể bao gồm một hoặc nhiều nội dung, ví dụ:

- Bảo đảm an toàn: Phòng ngừa, hạn chế các nguy cơ gây mất an toàn đối với con người,

động vật, thực vật, tài sản và công trình;

- Bảo vệ sức khỏe, môi trường và lợi ích cộng đồng: Kiểm soát các yếu tố có khả năng tác động đến sức khỏe con người, chất lượng môi trường; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng và cộng đồng;

- Bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước: Tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá sự phù hợp và xử lý vi phạm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, lưu thông sản phẩm, hàng hóa;

- Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội: Góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm tính tương thích về kỹ thuật, thúc đẩy năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế và thuận lợi hóa thương mại;

- Các nội dung khác phù hợp với mục tiêu và phạm vi điều chỉnh của QCVN do cơ quan ban hành quy định.

III. Báo cáo quá trình xây dựng QCVN (được cập nhật theo từng bước trong suốt quá trình xây dựng QCVN)

1. Quyết định giao nhiệm vụ và tổ chức thực hiện

2. Thành lập Tổ soạn thảo

3. Các hoạt động triển khai chính:

a) Chuẩn bị biên soạn QCVN;

b) Nghiên cứu cơ sở khoa học và pháp lý;

c) Biên soạn dự thảo QCVN;

d) Tổ chức tham vấn;

đ) Lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân có liên quan và thành viên WTO.

e) Các hoạt động khác.

4. Tổ chức Hội đồng thẩm định (ngày họp hội đồng thẩm định, thành phần hội đồng; Báo cáo kết quả Hội đồng thẩm định...).

5. Lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ (ngày gửi hồ sơ, nội dung lấy ý kiến; phản hồi của Bộ Khoa học và Công nghệ; tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của Bộ KH&CN).

IV. Cơ sở xây dựng và phương pháp biên soạn

1. Nghiên cứu, khảo sát và thu thập thông tin:

- Nghiên cứu, điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng sản xuất, kinh doanh, tình hình quản lý nhà nước trong lĩnh vực liên quan.

- Thu thập, tổng hợp dữ liệu, tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế; kết quả thử nghiệm, khảo nghiệm... và các báo cáo khoa học có liên quan.

- Đánh giá tình hình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn hiện hành; phân tích sự phù

hợp, bất cập và khoảng trống cần điều chỉnh.

- Tham vấn ý kiến cơ quan quản lý, tổ chức, cá nhân có liên quan; chuyên gia, hiệp hội, doanh nghiệp.
- Phân tích, đánh giá tác động và tính khả thi của các yêu cầu kỹ thuật dự kiến quy định trong QCVN.
- Các nội dung khác có liên quan

2. Báo cáo năng lực thử nghiệm và đánh giá sự phù hợp:

- Hiện trạng năng lực của các phòng thử nghiệm trong nước
- Khả năng đáp ứng các chỉ tiêu kỹ thuật của dự thảo QCVN.
- Đánh giá nhu cầu thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp.
- Phân tích tính khả thi trong áp dụng, chi phí tuân thủ đối với doanh nghiệp.

3. Tài liệu làm căn cứ xây dựng QCVN:

- Danh mục tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hoặc nước ngoài...
- Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật
- Kết quả đánh giá, khảo nghiệm, thử nghiệm, kiểm tra, giám định...

V. Nội dung chủ yếu của QCVN

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

2. Yêu cầu kỹ thuật:

- Liệt kê rõ từng chỉ tiêu bắt buộc (ví dụ: độ bền cơ học, độ cách điện, hàm lượng chất độc hại, giới hạn phát thải...).
- Đơn vị đo, điều kiện thử, giới hạn cho phép, phương pháp thử tương ứng.
- Các tiêu chuẩn cụ thể (TCVN, ISO, IEC, ASTM...) hoặc căn cứ khoa học, thực tiễn làm căn cứ xây dựng từng chỉ tiêu.

3. Yêu cầu về quản lý:

Yêu cầu về quản lý đối với đối tượng của QCVN bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:

- Phương thức đánh giá sự phù hợp.
- Chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy...
- Quy định về ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc, kiểm tra trên thị trường.
- Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, phân phối, cơ quan quản lý...
- Các nội dung quản lý khác theo yêu cầu của cơ quan ban hành, phù hợp với mục tiêu và phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân:

5. Tổ chức thực hiện:

- Lộ trình áp dụng (nếu có);
- Thời hạn chuyển tiếp;
- Trách nhiệm của cơ quan quản lý, doanh nghiệp, tổ chức đánh giá sự phù hợp...

VI. Đánh giá về tính khả thi

1. Tác động quản lý nhà nước.

2. Tác động kinh tế - xã hội.

3. Tác động thương mại quốc tế.

4. Tính khả thi:

- Đánh giá năng lực kỹ thuật, quản lý, thử nghiệm của Việt Nam;
- Nhu cầu đầu tư nâng cấp thiết bị, đào tạo nhân lực, cơ chế giám sát;
- Khả năng áp dụng QCVN.

5. Các tác động khác.

VII. Kết luận và kiến nghị

1. Kết quả đạt được:

Dự thảo QCVN đã hoàn thiện theo quy định pháp luật; bảo đảm tính khả thi, thống nhất, đồng bộ.

2. Kiến nghị:

- Trình bộ, cơ quan ngang bộ xem xét thẩm định;
- Kiến nghị hiệu lực thi hành QCVN;
- Đề nghị bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành QCVN theo thẩm quyền;
- Kiến nghị tổ chức phổ biến, hướng dẫn áp dụng, kiểm tra, giám sát thực hiện.

VIII. Phụ lục kèm theo

Thủ trưởng hoặc Tổ trưởng tổ soạn thảo
(Ký tên, đóng dấu)